

Số: 12 /2020/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Giao số lượng và bố trí cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kết luận số 842-KL/TU ngày 16/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về việc giao số lượng và bố trí cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 123/TTr-SNV ngày 21 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn:

Cụ thể như sau:

1. Đối với phường:

a) Loại I: Tối đa 23 người; trong đó: Cán bộ không quá 11 người, công chức không quá 12 người.

b) Loại II: Tối đa 21 người; trong đó: Cán bộ không quá 10 người, công chức không quá 11 người.

c) Loại III: Tối đa 19 người; trong đó: Cán bộ không quá 10 người, công chức không quá 09 người.

2. Đối với xã, thị trấn:

a) Loại I: Tối đa 22 người; trong đó: Cán bộ không quá 11 người, công chức không quá 11 người.

b) Loại II: Tối đa 20 người; trong đó: Cán bộ không quá 10 người, công chức không quá 10 người.

c) Loại III: Tối đa 18 người; trong đó: Cán bộ không quá 10 người, công chức không quá 08 người.

(Chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo Phụ lục đính kèm).

3. Đối với các xã, thị trấn: Số lượng cán bộ, công chức quy định ở trên đã tính giảm 01 người do bố trí Trưởng công an là công an chính quy;

4. Đối với các phường, thị trấn không có tổ chức Hội Nông dân thì số lượng cán bộ quy định trên giảm 01 người và tăng 01 người cho chức danh công chức Địa chính - Xây dựng- Đô thị và Môi trường.

5. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định trên đã bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn tổ chức, thực hiện việc bố trí số lượng, chức danh, xếp lương, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định của pháp luật.

UBND các huyện, thị xã, thành phố lập phương án bố trí, sắp xếp giải quyết đối với những cán bộ, công chức cấp xã dôi dư (nếu có), khi thực hiện số lượng giao tại Điều 1, Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và thay thế Quyết định số 99/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh, quy định số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Giám đốc các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

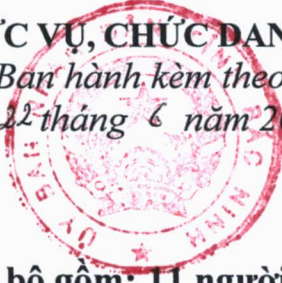
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VPTU, các Ban của Đảng;
- Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Lưu: VT, NC, CVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang

PHỤ LỤC I
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG LOẠI I
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2020/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)



I. Cán bộ gồm: 11 người

1. Bí thư Đảng ủy (*Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm*): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 02 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 12 người

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 03 người.
4. Tài chính - Kế toán: 02 người.
5. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường: 02 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 02 người.

PHỤ LỤC II
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN LOẠI I
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2020/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)



I. Cán bộ gồm: 11 người

1. Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 02 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 11 người

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
4. Tài chính - Kế toán: 02 người.
5. Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường: 02 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 02 người.

PHỤ LỤC III
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG LOẠI II
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2020/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)



I. Cán bộ gồm: 10 người

1. Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 11 người.

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 03 người.
4. Tài chính - Kế toán: 01 người.
5. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 02 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 02 người.

PHỤ LỤC IV
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN LOẠI II
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)



I. Cán bộ gồm: 10 người

1. Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 10 người.

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
4. Tài chính - Kế toán: 01 người.
5. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 02 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 02 người.

PHỤ LỤC V
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG LOẠI III
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2020/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)




I. Cán bộ gồm: 10 người

1. Bí thư Đảng ủy (*Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm*): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 09 người.

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
4. Tài chính - Kế toán: 01 người.
5. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 01 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 02 người.

PHỤ LỤC VI
CÁC CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN LOẠI III
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2020/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)



I. Cán bộ gồm: 10 người

1. Bí thư Đảng ủy (*Chủ tịch HĐND do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm*): 01 người
2. Phó Bí thư Đảng ủy: 01 người.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 01 người.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 01 người.
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 01 người.
7. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người.
8. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người.
9. Chủ tịch Hội Nông dân: 01 người.
10. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 người.

II. Công chức gồm: 08 người

1. Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 người.
2. Văn phòng - Thống kê: 02 người.
3. Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.
4. Tài chính - Kế toán: 01 người.
5. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 01 người.
6. Văn hóa - Xã hội: 01 người.